

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2732/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 20 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý công tác thi hành pháp luật  
về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BTP ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BTP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-BTP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1996/TTr-STP ngày 29 tháng 8 năm 2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 3205/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**  
**Đã ký: Mai Hùng Dũng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

### **Phối hợp quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

*(Kèm theo Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)*

## **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Những nội dung không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan đến công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan, tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là các Sở, ban, ngành).

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) trên địa bàn tỉnh.

3. Cơ quan quản lý, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

### **Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Kịp thời, đảm bảo sự thống nhất, chặt chẽ trong phối hợp thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính.

3. Không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

4. Bảo đảm công tác quản lý và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện kịp thời, hiệu quả.

**Điều 4. Hình thức phối hợp**

1. Báo cáo, trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác xử lý vi phạm hành chính theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
2. Tổ chức tham gia hợp liên ngành; hội nghị sơ kết, tổng kết.
3. Thành lập, tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
4. Các hình thức phối hợp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Nội dung phối hợp**

1. Xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
2. Phổ biến, giáo dục pháp luật và tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính.
3. Kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
4. Phối hợp thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
5. Thống kê, báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
6. Xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính.

**Chương II****NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH****Điều 6. Xây dựng, hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

1. Sở Tư pháp
  - a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai các nhiệm vụ quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh theo quy định.
  - b) Tổng hợp các kiến nghị, phản ánh của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong quá trình tổ chức thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
2. Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã
  - a) Hàng năm xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý.

b) Tổ chức thực hiện và theo dõi việc thi hành các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý; tham gia ý kiến vào các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo yêu cầu, đề nghị của cơ quan chủ trì soạn thảo.

c) Theo dõi tình hình áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật; tổng hợp các phản ánh, kiến nghị về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý; chủ động rà soát, kịp thời kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn, chồng chéo hoặc mâu thuẫn.

### **Điều 7. Phổ biến, giáo dục pháp luật và tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính**

1. Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện hàng năm xây dựng kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật có nội dung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị cùng cấp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đảm bảo phù hợp và hiệu quả.

#### **2. Sở Tư pháp**

a) Biên soạn tài liệu hoặc thu thập, tổng hợp các tài liệu đã phát hành phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, phổ biến nội dung các văn bản quy phạm pháp luật quy định về xử lý vi phạm hành chính theo các hình thức phù hợp;

b) Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng nguyên tắc chung về xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền;

#### **3. Các Sở, Ban, ngành**

Tổ chức phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính cho người làm công tác xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực mình quản lý.

#### **4. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã**

a) Tổ chức phổ biến, tuyên truyền pháp luật cho người dân, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho người làm công tác xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý tại địa phương;

b) Phối hợp với Sở Tư pháp trong tổ chức hội nghị tập huấn công tác xử lý vi phạm hành chính tại địa phương theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tư pháp.

5. Các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã phổ biến, tuyên truyền các văn bản pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên các phương tiện truyền thông cho phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế. Thông tin kịp thời ý kiến phản ánh của cá nhân, tổ chức đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bằng hình thức phù hợp.

### **Điều 8. Kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

#### **1. Sở Tư pháp**

a) Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Thông tư số 14/2021/TT-BTP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh trước ngày 15 tháng 3 hằng năm;

Trường hợp khi có căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP, tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định kiểm tra theo quy định.

b) Trên cơ sở kế hoạch kiểm tra hằng năm và các căn cứ kiểm tra quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP, xây dựng quyết định kiểm tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành quyết định kiểm tra;

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai, tổ chức kiểm tra liên ngành việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định;

d) Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả kiểm tra;

đ) Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 19, Điều 20 và Điều 21 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP.

#### **2. Các Sở, ban, ngành**

a) Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP và các văn bản có liên quan, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch kiểm tra, quyết định kiểm tra và tổ chức kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực mình quản lý theo quy định;

b) Phối hợp với Sở Tư pháp trong hoạt động kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều này;

c) Cử đại diện tham gia hoạt động kiểm tra theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền;

d) Xem xét, xử lý các kiến nghị của đoàn kiểm tra và gửi kết quả đến Sở Tư pháp theo quy định;

đ) Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20 và Điều 21 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP.

### 3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Giao Phòng Tư pháp tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 Điều này thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

b) Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại điểm b, d, đ khoản 2 Điều này.

4. Nội dung kiểm tra, kế hoạch kiểm tra, quyết định kiểm tra, tổ chức thực hiện kiểm tra và kết luận kiểm tra thực hiện theo quy định tại Điều 11, khoản 3 Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP và Điều 3, Điều 4, Điều 5 Thông tư số 14/2021/TT-BTP.

## **Điều 9. Phối hợp thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

1. Việc phối hợp thanh tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính giữa Sở Tư pháp với các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện được thực hiện trong trường hợp có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Trình tự, thủ tục phối hợp thanh tra được thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra.

## **Điều 10. Thống kê, báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

### 1. Thống kê về xử lý vi phạm hành chính

Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác thống kê về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý và phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện việc thống kê về xử lý vi phạm hành chính của tỉnh theo quy định và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

Thông tin thống kê về xử lý vi phạm hành chính được thu thập theo quy định của pháp luật về thống kê.

### 2. Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

a) Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính định kỳ hằng năm

- Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của địa phương gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Tư pháp) theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền;

- Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền;

- Sở Tư pháp tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, báo cáo Bộ Tư pháp đảm bảo thời gian quy định;

- Nội dung báo cáo thực hiện theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP và theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2023/TT-BTP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

#### b) Báo cáo đột xuất, báo cáo theo chuyên đề về xử lý vi phạm hành chính

- Khi có yêu cầu của Bộ Tư pháp hoặc các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền, Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện; Phòng Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị chuyên môn tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp xây dựng báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo chuyên đề hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

- Nội dung báo cáo thực hiện theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.

### 3. Chính lý, bổ sung báo cáo

a) Trường hợp phải chỉnh lý, bổ sung nội dung, số liệu trong báo cáo, cơ quan lập báo cáo có trách nhiệm gửi báo cáo đã được chỉnh lý, bổ sung, kèm theo văn bản giải trình rõ về việc chỉnh lý, bổ sung và phải có chữ ký xác nhận của người có thẩm quyền, đóng dấu theo quy định.

b) Trường hợp báo cáo bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung, số liệu trong báo cáo và các biểu mẫu số liệu kèm theo thì báo cáo, biểu mẫu đó không có giá trị báo cáo.



**Điều 11. Xây dựng, quản lý, khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính****1. Sở Tư pháp**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính và tích hợp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính tại Bộ Tư pháp.

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương theo quy định và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

2. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cung cấp, cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính do đơn vị mình thực hiện vào hệ thống Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

**Chương III****TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị****1. Sở Tư pháp:**

a) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện quản lý Nhà nước về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và Quy chế này.

b) Theo dõi, đôn đốc, đánh giá về công tác phối hợp; là cơ quan đầu mối tiếp nhận, tổng hợp báo cáo của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc thống kê theo quy định để đánh giá tình hình, dự báo xu hướng vi phạm pháp luật hành chính, đề xuất giải pháp khắc phục, hoàn thiện chính sách, pháp luật, phục vụ công tác báo cáo thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính.

**2. Sở Tài chính:**

Trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị và khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo phân cấp ngân sách hiện hành.

**3. Công an tỉnh:**

a) Phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan liên quan triển khai thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phối hợp trong công tác cưỡng chế khi có đề nghị của người có thẩm quyền ban hành Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

4. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh:

a) Chủ động thực hiện nhiệm vụ về xử lý vi phạm hành chính tại cơ quan, đơn vị.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật và Quy chế này.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các thành viên:

a) Tổ chức quán triệt, phổ biến các văn bản pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và người dân. Cung cấp thông tin, kiến nghị của người dân thông qua hoạt động giám sát tình hình thi hành pháp luật của tổ chức mình.

b) Phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh tuyên truyền, phổ biến nội dung của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và người dân.

6. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh:

a) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan quy định tại khoản 4 và khoản 6 Điều 17 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung tại điểm b và điểm c khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020) và các quy định có liên quan.

b) Chỉ đạo các đơn vị trong ngành thực hiện việc cập nhật thông tin và đảm bảo tính chính xác, đầy đủ các nội dung được tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

c) Tổ chức phổ biến, quán triệt các văn bản pháp luật cho cán bộ thuộc phạm vi quản lý, nhất là cán bộ có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính hoặc có thẩm quyền xem xét, áp dụng các biện pháp xử lý hành chính để bảo đảm việc chấp hành và áp dụng đúng pháp luật.

d) Phối hợp thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Quy chế này.

7. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã:

a) Hằng năm ban hành kế hoạch về công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật và tổ chức triển khai tại địa phương.

b) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Bố trí nguồn nhân lực, kinh phí để triển khai thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính tại địa phương.